

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ và khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
1.1	- Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại vật liệu chính (xi măng, cát, đá, đá xanh, cốt thép, gạch bát, gạch chỉ, ngói mũi hài, gỗ lim, vật tư điện, nước, thuốc chống mối,.....) phù hợp với yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.	Nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
	- Có biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu tại công trình đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và tiến độ thi công. - Có phương án cung ứng vật tư, vật liệu đáp ứng được tiến độ thi công. - Có phương án tập kết vật tư tại công trường phục vụ các tình huống cấp bách.	Không nêu đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý	Không đạt
1.2	Có hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cung cấp kèm theo giấy phép đăng ký kinh doanh về vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định. <i>(Kèm theo hợp đồng nguyên tắc và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu chứng minh đủ điều kiện cung cấp của đơn vị sản xuất kinh doanh, nhà cung cấp).</i>	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
	<i>Thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung phải thể hiện rõ tên gói thầu và được đóng giáp lai của đơn vị cung cấp</i>	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.3	<p>Có mỏ đất hoặc hợp đồng nguyên tắc cung cấp với đơn vị cung ứng vật liệu đất đắp. Có tài liệu chứng minh mỏ đất đủ điều kiện khai thác theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>(Kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tài liệu chứng minh mỏ đất đủ điều kiện khai thác theo quy định của pháp luật).</i></p> <p><i>(Hợp đồng nguyên tắc phải thể hiện rõ tên gói thầu và được đóng giáp lai của đơn vị cung cấp)</i></p>	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
1.4	Yêu cầu với công tác thí nghiệm vật tư, vật liệu	<p>Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm hiện trường có điều kiện năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Danh mục phép thử tối thiểu bao gồm: Thử nghiệm cơ lý xi măng; cơ lý cốt liệu cho bê tông và vữa; cơ lý vữa xây; cơ lý đá dăm; thử nghiệm bê tông và hỗn hợp bê tông; thử nghiệm cơ lý đất trong phòng và hiện trường; thử nghiệm cơ lý của cốt thép. Trong trường hợp nhà thầu thuê đơn vị thí nghiệm thì có hợp đồng nguyên tắc và đơn vị thí nghiệm đáp ứng các yêu cầu trên</p>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.4	<p>Biện pháp sử dụng vật tư, vật liệu, thiết bị dùng cho gói thầu:</p> <p>- Biện pháp đảm bảo chất lượng cho các loại vật tư, vật liệu, thiết bị trước</p>	Đề xuất đầy đủ các biện pháp theo yêu cầu, các biện pháp này hợp lý và tuân thủ theo các quy định hiện hành	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	khi đưa vào công trường - Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị trên công trường. - Biện pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị không đảm bảo trước khi đưa vào sử dụng.	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2	Khảo sát thực tế hiện trạng tại hiện trường	Nhà thầu có hình ảnh, báo cáo chi tiết hiện trạng công trình tại hiện trường	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng nêu không đúng	Không đạt
3	Hiểu biết về gói thầu và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
3.1	Hiểu biết về gói thầu	Nêu đầy đủ, chi tiết, hợp lý	Đạt
		Không nêu hoặc có nêu nhưng nêu không đúng	Không đạt
3.2	Trình bày công tác chuẩn bị: - Chuẩn bị hiện trường xây lắp: thiết bị, máy móc, nhân lực, vật liệu, xây dựng lán trại phục vụ thi công, thiết bị thí nghiệm tại hiện trường.	Trình bày đầy đủ và chi tiết	Đạt
	- Chuẩn bị công tác bảo vệ môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh. - Chuẩn bị công tác an toàn lao động.	Không trình bày hoặc trình bày không đúng	Không đạt
3.3	Tổ chức mặt bằng công trường từng giai đoạn thi công bao gồm: - Công trình tạm, máy móc, thiết bị thi công, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, giao thông, mặt bằng giải pháp cấp	Nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>điện trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực lán trại: Ban chỉ huy công trường nơi làm việc của cán bộ công nhân công trường, nhà ăn, nhà ở và nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên, nhà bảo vệ, phòng y tế, khu vực tập kết vật tư, vật liệu, ... - Bãi tập kết vật liệu ngoài trời, bãi đúc cấu kiện, kho chứa vật tư vật liệu, thu gom rác thải, phế thải xây dựng - Thuyết minh kèm bản vẽ bố trí mặt bằng tổ chức thi công hợp lý khả thi. 	Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
3.4	<p>Hệ thống tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sơ đồ tổ chức của nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, chất lượng, vật tư, thiết bị an toàn, an ninh, môi trường - Sơ đồ bố trí các tổ đội thi công 	Nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
4	Biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
4.1	Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công	<p>Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công bám sát thực tế gói thầu bao gồm công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ thải, định vị các hạng mục công trình trước khi thi công; công tác phối hợp với chính quyền địa phương, người dân trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công</p>	Đạt
		Không đề xuất hoặc có công tác chuẩn bị mặt	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		bằng phục vụ thi công nhưng không bám sát thực tế gói thầu, nêu chung chung không cụ thể, rõ ràng hoặc không đầy đủ.	
4.2	Giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cos (bao gồm thuyết minh và bản vẽ).	Có giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cos (bao gồm thuyết minh và bản vẽ cụ thể theo thiết kế của công trình này).	Đạt
		Không có giải pháp trắc đạc để định vị công trình, tim cos gồm thuyết minh và bản vẽ hoặc có nhưng không cụ thể theo thiết kế của công trình này.	Không đạt
4.3	<p>Thi công xây dựng công trình các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà bao che Đại đình, nhà bao che Nghi môn nội + Nhà bảo quản cầu kiệu + Tu bổ, tôn tạo Đại Đình (Đại bái, ống muống, Hậu cung): Hạ giải, Phần chuyên ngành: Thi công phần mộc, phần nề ngõa, cấp điện, chống mối, phòng cháy chữa cháy + Tu bổ, tôn tạo Nghi môn ngoại (Tứ trụ): Hạ giải, Phần chuyên ngành: Thi công phần mộc, phần nề ngõa + Tu bổ, tôn tạo Nghi môn nội: Hạ giải, Phần chuyên ngành: Thi công phần mộc, phần nề ngõa + Tu bổ, tôn tạo Tả, Hữu Mạc: Hạ giải, Phần chuyên ngành: Thi công phần mộc, chống mối, phần nề ngõa + Tu bổ, tôn tạo các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: Phá dỡ hiện trạng, sân vườn, tường rào, điện tổng thể, hệ thống thoát nước tổng thể, hồ chôn ống, cây xanh, kè hồ, giếng, bờ sông, công phụ 	Có nêu đầy đủ chi tiết	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.4	Bố trí môi thi công	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi	Đạt
		Không có sơ đồ và thuyết minh hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi	Không đạt
5	Đảm bảo vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn về điện trong quá trình thi công		
5.1	<p>Vệ sinh môi trường: có các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh và đảm bảo các yếu tố khác trong quá trình thi công.</p> <p>a. Tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, rác thải, vệ sinh;</p> <p>b. Đảm bảo trật tự, trị an trong quá trình xây dựng;</p> <p>c. Hoàn trả mặt bằng, các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi thi công xong.</p> <p>d. Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị được cấp phép đổ phế thải.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có nêu đầy đủ chi tiết hợp lý và khả thi - Có hợp đồng nguyên tắc đổ phế thải với đơn vị được cơ quan nhà nước cấp phép đổ phế thải còn hiệu lực (kèm theo đăng ký kinh doanh và tài liệu chứng minh bằng bản gốc hoặc bản sao công chứng) 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không nêu hoặc nêu chưa đầy đủ, chưa hợp lý, chưa khả thi - Không Có hợp đồng nguyên tắc đổ phế thải với đơn vị được cơ quan nhà nước cấp phép đổ phế thải hoặc có hợp đồng với đơn vị được cơ quan nhà nước cấp phép đổ phế thải nhưng giấy phép đổ phế thải đã hết hiệu lực 	Không đạt
5.2	<p>Phòng chống cháy nổ: có giải pháp cụ thể trong quá trình thi công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn; qui phạm PCCC và nổ hợp lý và phù hợp với gói thầu. - Tổ chức bộ máy PCCC tại công trường. 	Có đầy đủ biện pháp phòng cháy, chữa cháy theo yêu cầu bên hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các nguyên nhân và một số nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra. - Các giải pháp phòng cháy được áp dụng. - Giải pháp chữa cháy khi có sự cố. 		
5.3	<p>An toàn lao động, an toàn về điện: lập kế hoạch tổng hợp về an toàn theo yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu về xây lắp</p> <p>a) Biện pháp đảm bảo an toàn công trình và các công trình lân cận.</p> <p>b) Biện pháp đảm bảo an toàn lao động tại công trình xây dựng và cho cán bộ nhân viên của Chủ đầu tư trong thời gian thi công công trình.</p>	Có nêu đầy đủ chi tiết	Đạt
	<p>c) Biện pháp đảm bảo an toàn thiết bị thi công.</p> <p>d) Biện pháp đảm bảo an toàn dịch bệnh trong quá trình thi công.</p> <p>e) Thuyết minh phương án tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo quy định (số lượng người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động và theo chế độ bán chuyên trách hay bán chuyên trách)</p>	Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
5.4	Phương tiện bảo vệ cá nhân	Nhà thầu liệt kê đầy đủ các Phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động theo Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn.	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
	<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp bảo hành công trình hợp lý, cụ thể sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định - Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng 	Có giải pháp hợp lý, cụ thể. Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
		Không có giải pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi. Có cam kết bảo hành công trình < 12 tháng.	Không đạt
7	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
7.1	Lập hệ thống quản lý chất lượng công trình, trong đó quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận Thi công xây dựng công trình công trình.	Nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
7.2	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị, công nghệ thi công trước và trong quá trình thi công theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế	Có nêu đầy đủ chi tiết	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
7.3	Biện pháp kiểm soát, đảm bảo chất lượng cho từng công tác thi công	Nêu đầy đủ, chi tiết các nội dung	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
7.4	Biện pháp, quy trình quản lý chất lượng thi công: chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu; lập phiếu yêu cầu nghiệm thu, nghiệm thu công việc, giai đoạn thi công; lập và ghi nhật ký Thi công xây dựng công trình công trình theo quy định; lập bản vẽ hoàn công	Có nêu đầy đủ chi tiết	Đạt
		Không nêu hoặc nêu không đúng	Không đạt
7.5	Biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công; Bố trí bộ máy quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề; Thuyết minh sự đảm bảo về chất lượng,	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của E - HSMT	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	tiến độ thi công công trình, không bị ảnh hưởng đến các yếu tố khách quan và có biện pháp xử lý tiến độ thi công khi gặp khó khăn; cần đẩy nhanh tiến độ (Thuyết minh quy trình kiểm tra, đảm bảo chất lượng: Quản lý vật tư, bảo quản vật liệu; biện pháp thi công công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão, nắng nóng, nghỉ lễ tết)		
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Không đạt
8	Tiến độ thi công		
8.1	Thời gian hoàn thành công trình tối đa ngày; tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan; phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Thời gian hoàn thành công trình ≤ 360 ngày, hợp lý và phù hợp giữa các hạng mục liên quan, với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công	Đạt
		Thời gian hoàn thành công trình lớn hơn 360 ngày	Không đạt
8.2	Lập biểu đồ huy động công nhân, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động nhân lực và thiết bị phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
		Không có biểu đồ huy động nhân lực và thiết bị hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
8.3	Lập biểu đồ huy động vốn phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động vốn phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
		Không có biểu đồ vốn hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.4	Lập biểu đồ huy động vật liệu phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ huy động vật liệu phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
		Không có biểu đồ vật liệu hoặc có nhưng không phù hợp với tiến độ thi công.	Không đạt
8.5	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ, đảm bảo hoàn thành công trình theo tiến độ	Không đề xuất hoặc đề xuất nhưng không đầy đủ, không hợp lý	Đạt
		Có đề xuất đầy đủ, hợp lý	Không đạt
8.6	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện	Có biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện hợp lý, khả thi	Đạt
		Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện không hợp lý, không khả thi	Không đạt
9	Uy tín nhà thầu		
9.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu	Không đạt
9.2	Uy tín thông qua việc tuân thủ pháp luật về đấu thầu trong vòng 03 năm trở lại đây	Nhà thầu có cam kết không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận		Tiêu chuẩn chi tiết 1,2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được xác định là đạt.	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt